BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH THÚ Y

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Mã số học phần: 203508

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: Mô học

Tên Tiếng Anh: Histology

Đơn vị phụ trách:

- *Bộ môn*: Khoa học Sinh học Thú y
- *Khoa*: CHĂN NUÔI THÚ Y

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành/ thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 5 tuần lý thuyết, 6 tuần thực hành (3 tiết lý thuyết/tuần + 5 tiết thực hành/ tuần)

Học kỳ: HK 1 năm thứ 2

Các giảng viên phụ trách học phần:

- *GV phụ trách chính*: ThS Nguyễn Văn Nhã, SĐT: 0989876405; Email: nha.nguyenvan@hcmuaf.edu.vn
- *Danh sách giảng viên cùng GD*:
  TS. Đường Chi Mai SĐT: 0915528328;Email: mai.duongchi@hcmuaf.edu.vn;
  ThS. Lê Nguyễn Phương Khanh SĐT: 0918899468 .Email: khanh.lenguyenphuong@hcmuaf.edu.vn

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- *Môn học tiên quyết: Sinh Hóa đại cương*
- *Môn học trước: Cơ Thể 1*

- **Học phần thuộc khối kiến thức**:

Đại cương □		Chuyên nghiệp □					
Bắt buộc □	Tự chọn □	Cơ sở ngành		Chuyên ngành		Chuyên sâu	
		Bắt buộc ✓	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □

Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh □ Tiếng Việt ✓

II. Mô tả học phần (Course Description)

Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hình thái, cấu tạo, nguồn gốc, phát triển và vai trò của tế bào, mô và cơ quan trong cơ thể động vật

Kỹ năng: Sinh viên có khả năng sử dụng kính hiển vi, quan sát và nhận biết được tế bào, mô và cơ quan bình thường của một số loại gia súc chính và gia cầm, chuẩn bị kiến thức cho một số môn học tiếp theo, đặc biệt là giải phẫu bệnh và miễn dịch học.

Học phần còn trang bị cho sinh viên kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp thông qua việc tổ chức nhóm thực tập và thảo luận.

III. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần (kết quả học tập mong đợi)

***Mục tiêu**

Mục tiêu ***(Goals)***	**Mô tả** ***(Goal description)*** *(Học phần này trang bị cho sinh viên:)*	**Chuẩn đầu ra CTĐT**
LO1	Nhận biết, phân biệt cấu tạo của các mô cơ bản, cơ quan trong cơ động vật (nói chung) và vật nuôi (nói riêng).	ELO2
LO2	Phân tích mối liên hệ giữa cấu tạo cơ quan và chức năng cơ quan đảm nhận.	ELO2
LO3	Nắm được các phương pháp làm tiêu bản mô học và quy trình làm tiêu bản mô học bằng kỷ thuật thường quy	ELO3
LO4	Thực hành: chia 2-3 sv/nhóm quan sát các tiêu bản mô học các cơ quan để nhận biết cấu tạo các mô các cơ quan ở thú khỏe làm kiến thức nền tảng cho việc phát hiện bệnh lý và chẩn đoán bệnh.	ELO7, ELO8, ELO9, ELO11, ELO15
LO5	Biết được một số từ chuyên môn tiếng Anh thông qua bài giảng chương Biểu mô.	ELO6

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT														
		ELO 1	ELO 2	ELO 3	ELO 4	ELO 5	ELO 6	ELO 7	ELO 8	ELO 9	ELO 10	ELO 11	ELO 12	ELO 13	ELO 14	ELO 15	ELO 16
203508	Mô học	N	H	S	N	N	N	S	s	S	N	S	N	N	S	S	N

****Chuẩn đầu ra của học phần (KQHTMĐ)**

Ký hiệu	**KQHTMĐ của học phần** **Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được**	**CĐR của CTĐT**
	Kiến thức	
LO1	Thông hiểu những kiến thức cơ bản về hình thái, cấu tạo, nguồn gốc, sinh sản, phát triển và vai trò của tế bào	ELO2 ; ELO3
LO2	Nhận biết, phân biệt cấu tạo của các mô cơ bản, cơ quan trong cơ động vật (nói chung) và vật nuôi (nói riêng).	ELO2 ; ELO3
LO3	Phân tích mối liên quan giữa cấu tạo và vai trò của cơ quan làm cơ sở nền tảng cho các môn học sinh lý bệnh, giải phẫu bệnh	ELO2 ; ELO3
LO4	Nắm được các phương pháp làm tiêu bản mô học và quy trình làm tiêu bản mô học bằng kỷ thuật thường quy	ELO3
	Kỹ năng	
LO5	Có khả năng làm việc nhóm để xây dựng bài báo cáo chuyên đề, thực hiện các nội dung thực tập.	ELO7
LO6	Biết tư duy phân tích chính xác một vấn đề được đặt ra để đưa ra một kết luận và đề nghị giải pháp cho vấn đề đó.	ELO8
LO7	Có kỹ năng liên kết các nguồn tài liệu để tổng hợp vấn đề, soạn và trình bày trước đám đông.	ELO9
LO8	Có kỹ năng sử dụng kính hiển vi quan sát và nhận biết được tế bào, mô và cơ quan bình thường của một số loại gia súc chính và gia cầm	ELO11
	Thái độ	
LO9	Ý thức nâng cao kiến thức chuyên môn, liên hệ nhiều môn học và thực tế để có những kết luận chuẩn xác và giải pháp hiệu quả.	ELO14

LO10	Trung thực với các kết quả xét nghiệm	ELO15

***Tài liệu học tập**

- Giáo trình: Mô Phôi gia súc, Lâm Thị Thu Hương, NXB Đại Học Quốc Gia, 2005.
- Tài liệu Hướng dẫn Thực Hành, Lâm Thị Thu Hương, Tủ sách Đại Học Nông Lâm, 2006.
- Đĩa CD Rom hình ảnh Mô học.
- Bộ tiêu bản Mô (Phòng Thực hành Mô học).
- Bacha W. J. & Bacha, L.M. Color Atlas of Veterinary Histology. 2nd edition, 1990.
- Một số địa chỉ website trên internet

IV. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10 (có tổng số 4 cột điểm)**
- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Công cụ KT	Chuẩn đầu ra KT	Tỉ lệ (%)
Điểm chuyên cần và bài tập (cá nhân)	Sự liên quan giữa cấu tạo và chức năng của các mô và cơ quan.	Từ tuần 1-tuần 5	Câu hỏi hệ thống kiến thức học phần	LO1 LO2	10
Nhận xét kết quả thực tập	Trình bày kết quả thực tập và cho nhận xét	Các tuần thực hành	Vấn đáp tại phòng thí nghiệm	LO1, LO2, LO4	10
Thi thực hành	Quan sát và nhận biết được tế bào, mô và cơ quan bình thường của một số loại gia súc chính và gia cầm	Tuần 11	Câu hỏi nhỏ	LO4	20
Thi cuối khóa	Hệ thống toàn bộ kiến thức học phần	Cuối học kỳ	Trắc nghiệm và câu hỏi nhỏ	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5	60

BẢN RUBRIC ĐÁNH GIÁ SINH VIÊN

1. Điểm chuyên cần (50%) và điểm bài tập (50%)

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				
		Rất tốt	**Đạt yêu cầu**	**Dưới mức yêu cầu**	**Không chấp nhận**	**Điểm**
		Từ 10-7	*Từ 7-5*	*từ 5-4*	*Dưới 4*	
Hiện diện trên lớp	70	*Tham gia >80% buổi học*	*Tham gia 70-80% buổi học*	*Tham gia 40-70% buổi học*	*Tham gia <40% buổi học*	
Tích cực	30	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời câu hỏi	Không tham gia thảo luận, trả lời, đóng góp khi được chỉ định	Không tham gia và không trả lời được khi có yêu cầu	

Trong quá trình học, SV thực hiện bài tập và có kiểm tra ngẫu nhiên tại lớp

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				
		Rất tốt	**Đạt yêu cầu**	**Dưới mức yêu**	**Không chấp**	**Điểm**

				cầu	nhận	
		Từ 10-7	*Từ 7-5*	*từ 5-4*	*Dưới 4*	
Nội dung	100	Đúng trên 70% yêu cầu kiến thức	Đúng 50-70% yêu cầu kiến thức	Đúng <50% nhưng có cố gắng thực hiện	Bài làm hoàn toàn sai yêu cầu kiến thức và nội dung không liên quan yêu cầu.	

2. Nhận xét kết quả thực tập

Trong quá trình học thực hành, các tiêu bản được chọn ngẫu nhiên và SV sẽ trình bày, giải thích cấu tạo và chức năng.

Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ	Rất tốt 10-7	Đạt yêu cầu 7-5	Dưới mức yêu cầu 5-4	Không chấp nhận <4	Điểm
Trả lời vấn đáp	100	Trình bày đúng trên 70% những nội dung một cách rõ ràng, mạch lạc.	Trình bày đúng 50-70% nội dung, rõ ràng và mạch lạc.	Trình bày đúng dưới 50% nội dung, không mạch lạc, không rõ ràng	Không trình bày được	

3. Đánh giá thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng			Điểm
		Rất tốt	Đạt yêu cầu	Không đạt	
		Từ 10-7	*Từ 7-5*	<5	
Hiện diện	10	Đi học đúng giờ, đầy đủ,	Đi học trễ (<2 buổi), không đầy đủ (vắng 1 buổi)	Vắng >1 buổi thực hành; Đi trễ >2 buổi.	
Thái độ học tập	10	Thực hiện đủ nội dung, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi.	Thực hiện đủ nội dung, ít trả lời câu hỏi trong buổi thực hành	Không thực hiện đủ nội dung.	
Làm việc nhóm	10	Thể hiện sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm rõ ràng	Thể hiện cộng tác trong nhóm không tốt	Không cộng tác thực hiện	
Thi thực hành	60	Nhận diện và trình bày đúng cấu tạo, chức năng trên 70% các cơ quan	Nhận diện và trình bày đúng cấu tạo, chức năng từ 50 - 70% các cơ quan	Nhận diện và trình bày đúng cấu tạo, chức năng dưới 50% các cơ quan	

4. Thi kết thúc môn học

Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ	Rất tốt 10-7	Đạt yêu cầu 7-5	Dưới mức yêu cầu 5-4	Không chấp nhận <4	Điểm
Trình bày tự luận câu hỏi thi	100	Nhớ, hiểu và trình bày được các kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức đó trong một số tình huống thực tế, suy luận và giải thích các	Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học, giải thích được các vấn đề trong một tình huống cho trước.	Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học nhưng không thể giải thích tại sao	Không nhớ các kiến thức đã học. Phải học lại môn học	

		khả năng xảy ra				

5. Đánh giá chung

Điểm	**10**	**9**	**8**	**7**	**6**	**5**	**4**	**3**	**2**	**1**	**0**
Đánh giá chung	Hoàn thành môn học loại xuất sắc	Hoàn thành môn học loại giỏi	Hoàn thành môn học loại khá giỏi	Hoàn thành môn học loại khá	Hoàn thành môn học loại trung bình khá	Hoàn thành môn học loại trung bình	Hoàn thành môn học	Không đạt			

V. Nội dung chi tiết học phần:

a. Phần lý thuyết (5 tuần)

Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần
1	**Giới thiệu môn học** **Phần I: Mô học đại cương** Phương pháp nghiên cứu mô học Chương 1: Biểu mô Chương 2: Các loại mô liên kết và mô máu	G1, G2, G3, G4, G6, G9
2	**Phần I: Mô học đại cương** Chương 3: Mô cơ Chương 4: Mô thần kinh **Phần II: Mô học chuyên biệt** Chương 5: Hệ thống thần kinh	G1, G2, G3, G6, G9
3	Chương 6: Hệ thống tuần hoàn Chương 7: Cơ quan tạo huyết và tham gia miễn dịch Chương 8: Hệ thống nội tiết	G1, G2, G3, G6, G9
4	Chương 9: Hệ thống hô hấp Chương 10: Hệ thống tiêu hoá	G1, G2, G3, G6, G9
5	Chương 11: Hệ thống tiết niệu Chương 12: Hệ thống sinh dục Chương 13: Da và sản phẩm của da	G1, G2, G3, G6, G9

b. Phần Thực hành (5 tuần)

Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần
1	Chương 1: Biểu mô Chương 2: Các loại mô liên kết và mô máu	G1, G2, G3, G5, G7, G8, G10
2	Chương 3: Mô cơ Chương 4: Mô thần kinh Chương 5: Hệ thống thần kinh Chương 6: Hệ thống tuần hoàn	G1, G2, G3, G5, G7, G8, G10
3	Chương 7: Cơ quan tạo huyết và tham gia miễn dịch Chương 8: Hệ thống nội tiết Chương 9: Hệ thống hô hấp	G1, G2, G3, G5, G7, G8, G10
4	Chương 10: Hệ thống tiêu hoá Chương 11: Hệ thống tiết niệu	G1, G2, G3, G5, G7, G8, G10
5	Chương 12: Hệ thống sinh dục Chương 13: Da và sản phẩm của da	G1, G2, G3, G5, G7, G8, G10

VI. Đạo đức khoa học:

-Cách đánh giá sinh viên bằng đặt câu hỏi tại lớp, quan sát sử dụng kính hiển vi và kiểm tra vấn đáp kết quả thực hành tạo điều kiện cho sinh viên tuyệt đối trung thực.

-Các bài thực hành tại phòng thí nghiệm, sinh viên được hướng dẫn thực hiện nghiêm túc, có báo cáo kết quả chi tiết.

VII. Ngày phê duyệt lần đầu:

VIII. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa	Trưởng BM	Giảng viên biên soạn
PGS.TS. Lê Quang Thông	TS. Trần Thị Quỳnh Lan	ThS Nguyễn Văn Nhã